

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2017/HSST
Ngày 14 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lèo Thị Chan
2. Ông Sa Văn Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2017/HSST-QĐ ngày 21/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Phàng D, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1982. Nơi ĐKKHKT: Bản PH1, khu PH, H, huyện SB, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Lào. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Phàng N và con bà: Vàng S (đều đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 20/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Thị C, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT: Bản SK, xã TH, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Giàng A L và con bà: Phàng Thị L. Bị cáo có chồng là Sòng A D (Đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 20/5/2017 đến ngày 17/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/5/2017, tại khu vực Tiểu khu PK, thị trấn N trường MC1, huyện MC, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện MC đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phàng D và Giàng Thị C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là: 03 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,45 gam (D và C khai là Hêrôin) cùng một số đồ vật khác có liên quan.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phàng D, Giàng Thị C khai nhận: Tháng 11/2016, Cha sang nhà D ở bản PH, H, SB, Hủa Phăn, nước CHDCND Lào (D và C là hai đối tượng nghiện ma túy, có quan hệ tình cảm với nhau). Ở nhà D được khoảng 06 tháng, đến ngày 16/5/2017 C và D về nhà C ở bản SK, xã TH, huyện MC, tỉnh Sơn La.

Đến ngày 18/5/2017, D và C đi bộ đến tiểu khu PK, thị trấn N trường MC1, huyện MC để hái mận thuê cho một người đàn ông dân tộc Kinh (Không quen biết). Sau hai ngày làm thuê, D và C được trả tiền công là 600.000VNĐ, sau đó hai người ngủ qua đêm tại một lán nướng bỏ hoang ở tiểu khu PK. Đến khoảng 07 giờ ngày 20/5/2017, D rủ C đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, hai người đi bộ theo đường dân sinh của tiểu khu PK thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Không quen biết) được 03 gói Hêrôin với giá 200.000VNĐ. Mua được ma túy, D cất giấu vào túi vải mang theo người. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D và C đang trên đường tìm địa điểm sử dụng ma túy tại khu vực Tiểu khu PK, thị trấn N trường MC1, huyện MC thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án: D và C khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Ngoài lời khai của D và C Cơ quan điều tra không có tài liệu khác để xác minh, buộc D và C phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy bị thu giữ.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 623/VKS-P1 ngày 17/07/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Phàng D, Giàng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Phàng D, Giàng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phàng D từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phàng D và Giàng Thị C nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Các bị cáo Phàng D và Giàng Thị C bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,45 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/5/2017, tại Tiểu khu PK, thị trấn N trường MC1, huyện MC, tỉnh Sơn La đối với Phàng D và Giàng Thị C cùng vật chứng đã thu giữ là 03 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng có trọng lượng 0,45 gam (ngghi là Hêrôin). Tại bản kết luận giám định số 545/KLMT ngày 30/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu D là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,45gam, loại chất Hêrôin.*”

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Lời khai của người làm chứng Hàng A G có mặt chứng kiến việc Tổ công tác bắt quả tang Phàng D và Giàng Thị C khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phàng D, Giàng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm*”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự 2015 thì hành vi tàng trữ 0,45 gam Hêrôin của các bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 “*Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*” có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo D và C đã cùng nhau thực hiện hành vi mua 0,45 gam Hêrôin bằng số tiền chung của hai bị cáo nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo Giàng Thị C hiện tại sức khỏe yếu đang được tại ngoại để điều trị bệnh viêm tụy cấp cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do vậy, cần mở lượng khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo cơ hội cho các bị cáo cải tạo, rèn luyện thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, là các đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,35 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc túi vải, có hoa văn hình bông hoa đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu IZU Model W001 thu giữ của bị cáo Giàng Thị C, 01 chiếc nhãn hiệu FPT Model FPT thu giữ của bị cáo Phàng D, quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phàng D, Giàng Thị C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Phàng D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2017.

Áp dụng Điều 32 Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1999: Trục xuất bị cáo Phàng D ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 12 (mười hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp là 10 (mười) tháng 3 (ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “ *Vật chứng vụ Phàng D cùng đồng phạm, bắt ngày 20/5/2017 có trọng lượng 0,35 gam cục chất bột màu trắng nghi là Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu*” và 01 chiếc túi vải, có hình hoa văn hình bông hoa đã cũ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IZU Model W001, vỏ màu trắng bạc, 2 IMEI có 04 số cuối 7693; 7701 không có sim trong máy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT Model FPT, vỏ màu đỏ, đen 2 IMEI có 04 số cuối 5313; 5911 kèm 01 sim trong máy.

3/ Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Phàng D, Giàng Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/8/2017)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân